

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T) – sinh năm 1964, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Bá T1 và bà Nguyễn Thị N1; chồng: Nguyễn Như P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20 tháng 12 năm 2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26 tháng 12 năm 2022, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Quang G, anh Bùi Văn N2

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn T3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2022, trong khi Đào Thị N đang ngồi bán số đề ở trước cửa nhà số B đường T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Ngô Quang G đến mua số bao 93 với số tiền là 500.000 đồng; bao xiên đôi 93 – 79 với số tiền 1.000.000 đồng; số đề đuôi 1 (mười số) với số tiền 100.000 đồng/số, N viết tích kê đưa cho G và nhận số tiền 2.500.000 đồng. Ngay sau đó, Bùi Văn N2 đến mua 02 cặp bao xiên đôi 23 – 32, 24 – 42 với số tiền 1.000.000 đồng/cặp; số đề đầu 9 (mười số) với số tiền 50.000 đồng/số; số đề đuôi 9 (mười

số) với số tiền 50.000 đồng/số; Nguyên viết tích kê đưa cho N2 và nhận số tiền 3.000.000 đồng. Khi vừa bán xong cho Bùi Văn N2 thì Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Đào Thị N 02 tờ tích kê (bản in giấy than) và số tiền 5.545.000 đồng; thu giữ của Ngô Quang G, Bùi Văn N2 01 tờ tích kê/người.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Thị N về tội “Đánh bạc”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đào Thị N khai nhận: Bị cáo bán đề thuê cho người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) từ khoảng năm 2021. Bị cáo và M thỏa thuận, căn cứ hai số cuối của kết quả xổ số miền bắc quay hàng ngày để xác định việc trúng bao, hay trúng đề; nếu có khách mua bao trúng thưởng, sẽ trả gấp 3,4 lần số tiền khách mua; khách mua số xiên đôi trúng thưởng sẽ được gấp 14 lần số tiền mua; khách mua trúng đề được thưởng 90 lần số tiền đã mua. N được hưởng 06% số tiền người mua đề, 04% số tiền người mua bao. Vào khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2022, sau khi bị cáo ghi đề, ghi bao và nhận tiền của Ngô Quang G, Bùi Văn N2 tại cửa nhà số B đường T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Thị N khai nhận như nội dung đã nêu trên. Số tiền 5.545.000 đồng đã thu giữ trong vụ án là tiền do bị cáo bán số đề, số bao mà có.

Công bố lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến khai có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.545.000 đồng đã thu giữ trong vụ án

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 20 tháng 12 năm 2022; phù hợp với lời khai những người làm chứng, người chứng kiến; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đào Thị N đã có hành vi bán số đề, số bao cho Ngô Quang G, Bùi Văn N2 để được thua bằng tiền bị Công an huyện A phát hiện bắt quả tang vào hồi 17 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại vỉa hè trước cửa nhà số B đường T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và thu giữ số tiền 5.545.000 đồng của Đào Thị N do bán số đề, số bao mà có.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết định khung hình phạt: Số tiền bị cáo ghi số đề, số bao là 5.545.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Như P có thời gian tham gia quân đội, là thương binh và được tặng thưởng huân, huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra có thu giữ 5.545.000 đồng; 04 tờ tích kê ghi số đề, số bao. Xét thấy, 5.545.000 đồng là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ. Đối với 04 tích kê được lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên M (người thuê bị cáo Đào Thị N bán số đề) do chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Đối với Ngô Quang G, Bùi Văn N2 có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện A đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[13] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào

Thị T) 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T).

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T).

Giao bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T) cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công số tiền 5.545.000 đồng đã thu giữ trong vụ án (Theo biên lai thu tiền số 0005829 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đào Thị N (tên gọi khác: Đào Thị T) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

Bùi Duy Thạch